TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THUẬN** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 12-9-2019
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Diền

2. Ông Đặng Hoàng Mơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Tâm - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019 về việc "tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/8/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lâm Thùy L, sinh năm 1980; địa chỉ: ấp V, xã Đ, huyện V, tỉnh Kiên Giang (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hùng H, sinh năm 1977; địa chỉ: ấp V, xã Đ, huyện V, tỉnh Kiên Giang (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/3/2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Lâm Thùy L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh H kết hôn năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phong, vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn bất đồng ý kiến, thường xuyên cự cải, tình cảm vợ chồng không còn thương yêu nhau nên không thể hàn gắng chung sống với nhau nữa. Nay chị L yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị L xác định vợ chồng có 02 con chung gồm Nguyễn

Lâm Minh T, giới tính nữ, sinh năm 1999 và cháu Nguyễn Lâm Minh K, giới tính nam, sinh ngày 01/02/2011 (02 con chung đang chung sống cùng với gia đình). Chị yêu cầu nuôi cháu Nguyễn Lâm Minh K, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, đối với con chung là cháu Nguyễn Lâm Minh T do đã trưởng thành nên không yêu cầu.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không nợ ai.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Hùng H để anh trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị L cũng như tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh H không nộp bản tự khai cho Tòa án, cố tình trốn tránh, vắng mặt không rõ lý do.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định; tuy nhiên bị đơn vi phạm những quy định về quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh H. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lâm Minh K, giới tính nam, sinh ngày 01/02/2011 cho chị L nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con, đối với cháu Nguyễn Lâm Minh T do đã trưởng thành chị L không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết và không nợ ai nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn anh Nguyễn Hùng H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Xét thấy, sự vắng mặt của anh H không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh H.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Nguyên đơn chị L yêu cầu ly hôn với bị đơn anh H và yêu cầu nuôi con chung. Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện nên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận thụ lý giải quyết là phù hợp.

[3] *Về nội dung vụ án:* Chị L và anh H xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 1999, anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Phong vào ngày 29/9/2003 và được cấp giấy đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, gia đình hai bên đã can thiệp hòa giải nhưng vẫn không thể hàn gắng và anh chị đã sống ly thân, chính quyền địa phương nhiều lần tổ chức hòa giải tạo điều kiện cho anh chị hàn gắng nhưng anh H đều vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Nay chị L yêu cầu ly hôn, anh không có văn bản thể hiện ý kiến gì để Tòa án xem xét, cố tình vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, anh không có thiện chí để hàn gắng hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó áp dụng Điều 56 (*Ly hôn theo yêu cầu của một bên*) của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh H.

[4] *Về con chung*: Chị L xác định trong thời gian chung sống vợ chồng chị có 02 con chung tên Nguyễn Lâm Minh T, giới tính nữ, sinh năm 1999 (đã trưởng thành không yêu cầu) và cháu Nguyễn Lâm Minh K, giới tính nam, sinh ngày 01/02/2011. Chị L yêu cầu nuôi cháu Nguyễn Lâm Minh K, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy từ khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thì anh H thường xuyên bỏ nhà đi đâu không rõ, mặc dù anh có tới lui trở về nhà nhưng anh không quan tâm chăm sóc đối với con chung, cuộc sống của cháu K được chị L chăm lo, về điều kiện kinh tế chị L có thu nhập ổn định nên có khả năng nuôi con, nguyện vọng của cháu K được chung sống với chị L. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81 *(quy định về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn)* của Luật hôn nhân và gia đình 2014 giao cháu Nguyễn Lâm Minh K, giới tính nam, sinh ngày 01/02/2011 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không cấp dưỡng nuôi con, anh có quyền thăm nom con không ai được cản trở.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và không nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ, chị L chịu toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1 . Về hôn nhân: Chị Lâm Thùy L được ly hôn với anh Nguyễn Hùng H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lâm Minh K, giới tính nam, sinh ngày 01/02/2011 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng (cháu K hiện đang sống với chị L), anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh H được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và không nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí sơ thẩm: Chị Lâm Thùy L chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0000035 ngày 12/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận. Chị L không phải nộp thêm.

5. Nguyên đơn chị L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/9/2019); bị đơn anh H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã Vĩnh Bình Nam;
- UBND xã Vĩnh Phong (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phượng